

Bản án số: 156/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Luyên;

- Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công KH3 vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 556 ngày 23/8/2021; số 596 ngày 09/9/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991 tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Số 42B/422 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đăng và bà Bùi Thị Nhất; có vợ là Lương Vân Anh, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2020 đến ngày 23/10/2020 chuyển tạm giam, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 23/12/2020. Có mặt.

2. **Nguyễn Vi S**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 56 Nguyễn Văn Linh, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Ngà và bà Vi Thị Nhinh; có vợ là Bùi Thị Liên (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/6/2021. Có mặt.

3. **Mai Thị Thúy H1**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1991 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Xóm 4 thôn Đào Yêu, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Nam và bà Nguyễn Thị Hoa; có chồng là Bùi Đức Trọng, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/6/2021. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H: Bà Nguyễn Thị Thanh T- Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và cộng sự thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1983; địa chỉ: G30B khu nhà ở Anh D 2, phường Anh D, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 26/422 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 26/422 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S1; chị Nguyễn Thị Huyền Tr; chị Phạm Thu T; anh Đào Đình H3; chị Vũ Thị Kim S4; chị Đỗ Thị Hồng B; chị Lương Thị Vân A; chị Ngô Thị Lan A; chị Phan Thị G; chị Lê Thị Thanh H4; anh Trịnh Quang H; Trần Kim H5; anh Lê Duy C. Tất cả đều vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh H khai nhận: Từ năm 2015 đến thời điểm bị bắt, Nguyễn Mạnh H đã đứng tên giám đốc và tham gia thành lập, điều hành 06 Công ty gồm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và công nghệ Tiến Phúc (viết tắt là Công ty Tiến Phúc); Công ty Cổ phần quốc tế Nachi (viết tắt là Công ty Nachi); Công ty Cổ phần quốc tế Manpo (viết tắt là Công ty Manpo); Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Song Nam (viết tắt là Công ty Song Nam); Công ty Cổ phần KGS (viết tắt là Công ty KGS) và Công ty Cổ phần đầu tư thương mại vật tư Phúc Thịnh (viết tắt là Công ty Phúc Thịnh) để kinh doanh. Nguyễn Mạnh H đã thuê địa điểm, tuyển dụng Nguyễn Thị Huyền Tr, Vũ Thị Kim S4, Đỗ Thị Hồng B, Lương Thị Vân A, Phạm Thu T, Ngô Thị Lan A, Phan Thị G làm nhân viên kế toán, có nhiệm vụ tổng hợp sổ sách, chứng từ kế toán, kê KH3, báo cáo thuế, viết hóa đơn, bàn giao hóa đơn cho đối tác theo sự chỉ đạo của H. Thuê Đào Đình H3 làm nhân viên chuyên đi rút tiền, chuyển tiền tại các ngân hàng theo yêu cầu của H.

Quá trình kinh doanh, Nguyễn Mạnh H nảy sinh ý định sử dụng 06 Công ty trên để mua, bán trái phép hóa đơn GTGT thu lợi bất chính. Khi khách có nhu cầu mua hóa đơn GTGT thì H thỏa thuận trực tiếp với khách về giá mua hóa đơn, cách thức giao nhận hóa đơn và cách thức chuyển tiền. Sau đó, khách hàng gửi thông tin cần viết vào hóa đơn cho H trực tiếp hoặc qua tin nhắn điện thoại, phần mềm Zalo. H chỉ đạo các kế toán viết các thông tin theo yêu cầu của khách, lấy chữ ký và đóng dấu tròn, dấu chức danh vào hóa đơn GTGT rồi giao lại cho H để H bán trái phép cho khách, thu lợi bất chính. Theo quy định, các hóa đơn có doanh số trên 20.000.000 đồng phải thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Vì vậy, để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, Nguyễn Mạnh H thỏa thuận với khách hàng về việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Nếu khách mua hóa đơn tự chuyển khoản thì H sẽ chỉ đạo nhân viên kế toán viết, đóng dấu không Séc rút tiền trước rồi đưa lại cho khách mua hóa đơn thực hiện chuyển khoản. Nếu khách mua hóa đơn yêu cầu thì H sẽ chỉ đạo Đào Đình H3 đi rút tiền rồi đem giao lại cho khách mua hóa đơn. Nếu phải tự chuyển khoản thì Nguyễn Mạnh H chỉ đạo Đào Đình H3 ra ngân hàng nộp tiền vào tài khoản của khách hàng, sau đó H3 dùng Ủy nhiệm chi của khách mua hóa đơn đã ký, đóng dấu không để chuyển số tiền vừa nộp từ tài khoản của khách hàng về tài khoản của Công ty rồi dùng Séc rút tiền về, nộp lại cho H. Ngoài số hàng hóa, dịch vụ mua vào có thật trong quá trình kinh doanh, để hợp thức hóa đầu vào đối với hoạt động bán hóa đơn của 06 Công ty trên, Nguyễn Mạnh H đã mua trái phép hóa đơn của những đối tượng khác để cân đối doanh số mua vào hợp lý với doanh thu bán ra. Cụ thể:

Từ năm 2015, thông qua Vũ Hoàng G, sinh năm: 1983, trú tại: Số 5/142 Lê Lai, Máy CH3, Ngô Quyền, Hải Phòng, H đã gặp gỡ, thỏa thuận mua trái phép 1.271 số hóa đơn với giá 04% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn (chưa thuế GTGT) của Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn Hoa Đàm, xã Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Tổng doanh số chưa thuế GTGT là 560.311.256.820 đồng. H đã trả cho S1 khoảng 22.412.450.273 đồng tiền mua hóa đơn. H còn mua trái phép hóa đơn GTGT của Nguyễn Anh D, sinh năm: 1991, trú tại: Số 40 tổ 1 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng với giá 6% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn (chưa thuế GTGT) để cân đối với lượng hóa đơn bán trái phép. D dùng Công ty TNHH Triệu Minh H để bán trái phép cho H 646 số hóa đơn. Tổng doanh số chưa thuế GTGT là 438.586.560.526 đồng. H đã trả cho D khoảng 26.315.193.632 đồng tiền mua hóa đơn.

Như vậy, H đã mua trái phép 1.917 số hóa đơn GTGT, với tổng tiền hàng hóa không chưa thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 998.897.817.346 đồng. Khách mua hóa đơn không của H thường là những người môi giới, trung gian mua hóa đơn để bán lại hưởng tiền chênh lệch như ông Rỹ (chưa rõ lai lịch); ông D (chưa rõ lai

lich) và một số người mua để trực tiếp sử dụng là Nguyễn Vi S - Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất bảo hộ lao động và thương mại Sơn Linh (Công ty Sơn Linh); Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983, trú tại: Số 115 Đường 5 Mới, Cam Lộ 5, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng - Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu thiết bị Liên Việt (Công ty Liên Việt). Cụ thể: Từ năm 2016 đến năm 2020, Nguyễn Vi S đã trực tiếp liên hệ với H để mua trái phép 362 số hóa đơn cho Công ty Sơn Linh với giá 6,1%. Tổng doanh số hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa tính thuế GTGT là 67.782.321.981 đồng, số tiền mua hóa đơn Sơn phải trả cho H là 4.134.721.641 đồng. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Mạnh H đã thỏa thuận, bán trái phép cho Nguyễn Văn Chính tổng cộng 171 số hóa đơn với giá 6,1%. Tổng doanh số hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa tính thuế GTGT là 65.863.553.205 đồng, số tiền mua hóa đơn Ch phải trả cho H là 2.766.269.235 đồng. H KH3 Sơn, Chính còn nợ tiền mua hóa đơn của H nhưng không nhớ là bao nhiêu tiền. H chỉ đạo Nguyễn Thị Huyền Tr tiếp nhận thông tin viết hóa đơn, giao nhận hóa đơn với kế toán của S, Ch. Việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng nhằm hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn do S, Chính dùng tiền của mình để thực hiện. Toàn bộ hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn do S, Chính yêu cầu H viết không, H không bán hàng hóa, dịch vụ gì cho S, Ch. Do Ch mua hóa đơn để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ đầu vào mà Công ty Liên Việt mua trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định số tiền trốn thuế của Công ty Liên Việt. Ngày 22/6/2021, Cục thuế thành phố Hải Phòng có Kết luận giám định với nội dung: Công ty Liên Việt thiếu số tiền thuế GTGT là 6.586.356.321 đồng do sử dụng 171 hóa đơn trái phép trên.

Căn cứ bảng kê chi tiết hàng hóa mua vào, bán ra thu giữ được trong máy tính thu giữ tại nơi làm việc của Nguyễn Mạnh H xác định được H đã bán trái phép hóa đơn GTGT của 06 Công ty nêu trên cho 112 doanh nghiệp (trong đó có Công ty Sơn Linh và Công ty Liên Việt) với tổng số 3.970 số hóa đơn và tổng doanh số bán ra là 992.371.849.933 đồng.

Về số tiền thu lợi bất chính: H mua hóa đơn của Sứ thông qua Vũ Hoàng G với giá 04% tiền hàng hóa không chưa tính thuế GTGT và bán lại với giá 4,1% doanh số hàng hóa không chưa thuế là 560.311.256.820 đồng, thu lợi 0,1% tương đương 560.311.257 đồng. H mua hóa đơn của D với giá 06% hàng hóa không chưa tính thuế GTGT và bán lại với giá 6,1% doanh số hàng hóa không chưa thuế là 438.586.560.526 đồng, thu lợi 0,1% tương đương 438.586.560 đồng. Vì lượng hóa đơn đầu vào bằng lượng hóa đơn bán ra nên không phát sinh tiền thuế GTGT phải nộp. Tổng số tiền Nguyễn Mạnh H thu lợi bất chính là 998.897.817 đồng. Ngoài ra H KH3 đã chi 882.180.000 đồng, trong đó: chi tiền nộp thuế, phí vào Ngân sách Nhà nước tương ứng với lượng hóa đơn mua bán trái phép (không tính thuế

GTGT) 790.000.000 đồng; chi tiền in hóa đơn là: 92.180.000 đồng. Số tiền Nguyễn Mạnh H thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT chỉ còn là 116.717.817 đồng. Tuy nhiên đây là số tiền thuế, tiền in hóa đơn phục vụ phần lớn cho việc kinh doanh của bị can nên không có cơ sở trừ vào chi phí cho việc mua bán hóa đơn bất hợp pháp. Nguyễn Mạnh H còn KH3 các Công ty KGS, Công ty Song Nam, Công ty Manpo, Công ty Nachi, Công ty Tiến Phúc, Công ty Phúc Thịnh trên là do H cùng anh Nguyễn Hồng S1, anh Nguyễn Mạnh C, anh Nguyễn Mạnh H, là H3 anh trai của H cùng chung vốn thành lập ra để sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng như dầu nhớt, nước rửa kính, đồ điện như cáp điện, tụ điện, ắc quy... Tuy nhiên, H đã tự ý sử dụng các công ty trên để mua bán trái phép hóa đơn không kèm hàng hóa, thu lợi bất chính cho cá nhân. Anh Sơn, anh Hùng, anh C không biết và không tham gia hoạt động mua bán trái phép hóa đơn cùng H. Do sợ bị lộ hành vi mua bán trái phép hóa đơn nên H cũng không cho các nhân viên của các công ty biết, những nhân viên này chỉ làm theo sự chỉ đạo của H.

Bị can Nguyễn Vi S KH3 nhận: Quá trình điều hành hoạt động của Công ty Sơn Linh, ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết bị bảo hộ lao động, S đã bán trái phép hóa đơn cho một số cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu hợp thức hóa đầu vào. Để cân đối với các hóa đơn đã bán trái phép, Sơn thông qua Vũ Hoàng G đã mua trái phép 88 số hóa đơn của Nguyễn Văn S1 với giá 5%, tổng tiền hàng hóa không chưa tính thuế GTGT là 23.623.306.784 đồng, và bán lại cho khách mua hóa đơn với giá 5,2% thu lợi bất chính 47.246.614 đồng. Nguyễn Vi S đã mua trái phép của Nguyễn Mạnh H tổng cộng 362 số hóa đơn, tổng doanh số mua vào chưa tính thuế GTGT là 67.782.321.981 đồng cho Công ty Sơn Linh với giá 6%, thành tiền là 4.066.939.319 đồng. S chỉ đạo kế toán là Mai Thị Thúy H1 trực tiếp liên lạc chuyển số liệu, thông tin cần ghi trên hóa đơn cho H để viết hóa đơn. Qua Công ty Sơn Linh, S đã bán trái phép hóa đơn mua của H với giá 6,2%, tổng doanh số bán ra khoảng 67.782.321.981 đồng, thành tiền là 4.202.503.963 đồng. Vì doanh số đầu vào bằng doanh số bán ra nên không phát sinh tiền thuế GTGT phải nộp. Như vậy, Sơn đã thu lợi bất chính số tiền là 135.564.644 đồng từ việc mua bán trái phép hóa đơn với Nguyễn Mạnh H.

Ngoài ra, Nguyễn Vi S còn mua trái phép hóa đơn GTGT của Nguyễn Anh D với giá 06% tiền hàng để cân đối với lượng hóa đơn bán trái phép. Nguyễn Anh D đã dùng Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Hoàng Lộc và Công ty TNHH Triệu Minh H để bán trái phép hóa đơn cho Sơn. Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 09 năm 2020, Sơn đã mua trái phép 93 số hóa đơn với tổng tiền hàng chưa thuế là 12.485.277.833 đồng của Công ty Hoàng Lộc và 30 số hóa đơn với tổng tiền hàng chưa thuế là 7.739.881.000 đồng của Công ty TNHH Triệu Minh H. Sơn giao cho Mai Thị Thúy H1 trực tiếp liên hệ gửi thông tin viết hóa đơn, giao nhận hóa đơn. Sơn đưa tiền mặt cho Hằng thanh toán tiền mua hóa đơn

cho D. Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn, Sơn chỉ đạo H dùng quỹ Công ty Sơn Linh chuyển sang tài khoản các Công ty của D, sau đó D rút tiền trả lại cho Hằng hoặc nhân viên Công ty Sơn Linh. Tổng Sơn mua hóa đơn của D 123 hóa đơn với giá 6%, thành tiền là 1.213.509.530 đồng để cân đối với lượng hóa đơn bán ra với giá 6,2% (với doanh số khoảng 20.225.158.833 đồng), thành tiền là 1.253.959.848 đồng. Sơn đã thu lợi 40.450.318 đồng từ việc mua bán trái phép hóa đơn với Nguyễn Anh D. Tổng cộng số tiền Sơn thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn là 223.261.576 đồng. Ngoài ra Sơn KH3: Do thời gian đã lâu, Sơn không nhớ đã bán bao nhiêu hóa đơn và bán hóa đơn cho các công ty nào, Sơn đã nộp các loại thuế, phí (không có thuế GTGT) tương ứng với việc mua bán trái phép hóa đơn là 100.000.000 triệu đồng, Sơn thu lợi bất chính số tiền 123.261.576 đồng. Tuy nhiên số tiền thuế đã nộp để phục vụ hoạt động kinh doanh của Sơn, nên không có cơ sở trừ vào chi phí cho việc mua bán hóa đơn bất hợp pháp.

Bị can Mai Thị Thúy H1 KH3 nhận phù hợp với Nguyễn Vi S và KH3: Từ năm 2018 đến nay, Hằng làm kế toán cho Sơn tại Công ty Sơn Linh với nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp số liệu, viết hóa đơn, kê KH3 báo cáo thuế. Sơn chỉ giao nhiệm vụ cho Hằng liên lạc với Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Anh D để tập hợp thông tin, tài liệu cho H, D để mua trái phép hóa đơn, cân đối với lượng hóa đơn đã bán ra. Hằng không tham gia việc mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Vi S với các Công ty của Nguyễn Văn S1. H hướng dẫn Hằng liên hệ với Nguyễn Thị Huyền Tr, kế toán của H để gửi thông tin cần ghi trên hóa đơn cho Trang viết hóa đơn. Trang viết, đóng dấu đầy đủ sẽ gửi qua chuyển phát nhanh hoặc xe ôm đến Công ty Sơn Linh cho Hằng. D là người trực tiếp liên lạc, giao dịch với Hằng. Khi thanh toán tiền mua hóa đơn, Hằng báo cáo Sơn để lấy số tiền tương ứng 06% tiền hàng từ quỹ Công ty Sơn Linh trả cho D. H được S trả lương khoảng 05 triệu đồng/01 tháng tuy nhiên Sơn còn nợ lương chưa trả đủ cho H nên thực tế H chỉ thu lợi bất chính 50.000.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu trên các máy vi tính thu giữ khi khám xét nơi làm việc của Nguyễn Mạnh H, thu được nhiều tài liệu liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT (như hợp đồng kinh tế, tờ KH3, báo cáo thuế...) liên quan đến 06 Công ty bán hóa đơn của Nguyễn Mạnh H.

Xác minh tại Chi cục Thuế khu vực Ngô Quyền - Hải An; Chi cục Thuế khu vực Lê Chân - Dương Kinh kết quả: 06 Công ty của Nguyễn Mạnh H nêu trên có hoạt động, kê KH3, báo cáo thuế với tổng doanh số hàng hóa, dịch vụ mua vào là 1.603.229.617.222 đồng; tổng doanh số hàng hóa, dịch vụ bán ra là 1.598.790.615.118 đồng; đã nộp cho Ngân sách Nhà nước 1.790.554.310đ tiền thuế; báo cáo đã sử dụng 13.296 số hóa đơn GTGT.

Kiểm tra dữ liệu điện thoại của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Vi S và kết quả thu giữ thư tín, điện tín: Thu thập được nhiều đoạn hội thoại giữa Nguyễn Vi S, Mai Thị Thúy H1 với nhau trao đổi, bàn bạc về việc mua hóa đơn trái phép của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Anh D. Nội dung liên quan đến việc trao đổi thông tin cần ghi trên hóa đơn, số tiền chuyển khoản nhằm hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn, số tiền phải thu từ việc bán trái phép hóa đơn...

Trong vụ án còn có Nguyễn Hồng S1, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh H cùng góp vốn làm ăn với H; những nhân viên, kế toán, làm việc theo sự chỉ đạo của H; những người đứng tên giám đốc 06 Công ty trên nhưng đều không biết việc bị cáo H mua bán trái phép hóa đơn GTGT thu lợi bất chính và không được hưởng lợi nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vũ Hoàng G, Nguyễn Anh D hiện không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy tìm, điều tra, xử lý nghiêm trước pháp luật; các đối tượng Rỹ, D mua hóa đơn của H chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn GTGT mua trái phép của Nguyễn Mạnh H. Trong đó: 03 doanh nghiệp đã bị xử lý hình sự gồm: Đã khởi tố bị can đối với giám đốc Công ty Sơn Linh là Nguyễn Vi S và kế toán là Mai Thị Thúy H1. Đã khởi tố vụ án Trốn thuế để tiếp tục điều tra, xử lý đối với Công ty Liên Việt. Đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với giám đốc, kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện cơ Tân Tiến để điều tra, xử lý; 84 doanh nghiệp KH3 nhận có mua hàng hóa thật, kèm theo là hóa đơn GTGT, không mua trái phép hóa đơn GTGT của Nguyễn Mạnh H. Do vậy, chưa có căn cứ xác định vi phạm pháp luật hình sự là có căn cứ.

Vật chứng của vụ án: Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Mạnh H thu giữ các dấu tròn của các công ty, các dấu chức danh, các dấu khác và một số tài liệu, đồ vật khác có liên quan đến vụ án. Chuyển toàn bộ vật chứng thu giữ đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để giải quyết theo vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H xử: phạt tiền bị cáo **Nguyễn Mạnh H** từ 300 triệu đồng đến 350 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Trừ cho bị cáo H số tiền đã nộp 200.000.000 đồng theo biên lai số 0007138 ngày 22/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H còn phải nộp tiếp số tiền còn lại.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vi S xử: phạt tiền bị cáo **Nguyễn Vi S** từ 230 triệu đồng đến 250 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Trừ cho bị cáo Sơn số tiền đã nộp 180.000.000 đồng theo biên lai số 0007153 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Nguyễn Vi S còn phải nộp tiếp số tiền còn lại.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thị Thúy H1 xử: phạt tiền bị cáo **Mai Thị Thúy H1** từ 200 triệu đồng đến 230 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Trừ cho bị cáo Hằng số tiền đã nộp 150.000.000 đồng theo biên lai số 0007155 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Mai Thị Thúy H1 còn phải nộp tiếp số tiền còn lại.

- *Về số tiền thu lợi bất chính:* Các bị cáo đã nộp lại đủ số tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Mạnh H đã nộp 998.897.817 đồng; bị cáo Nguyễn Vi S đã nộp 223.261.575 đồng; bị cáo Mai Thị Thúy H1 đã nộp 50.000.000 đồng. Do đó, cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trên.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H:

Luật sư không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo được hưởng chỉ hơn 100 triệu đồng vì bị cáo đã thực hiện việc chi phí hợp lý đối với các khoản khác, ngoài ra Luật sư còn phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn KH3 báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục được toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; mặt khác, bị cáo có việc làm ổn định, có bố vợ tham gia quân đội được tặng nhiều Huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình cho bị cáo được phạt tiền là hình phạt chính và mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hồng S1, Nguyễn Mạnh C đều có quan điểm xin được nhận lại các con dấu của các Công ty: Song Nam, ManPo, Nachi, VoLCo, Nam Đài Việt, Tiên Phúc với lý do các công ty trên do các anh cùng góp vốn thành lập với mục đích hoạt động kinh doanh trên thực tế, hiện nay còn nhiều hợp đồng cần phải giải quyết. Do các anh và bị cáo H đều là anh em trong gia đình, tin tưởng nhau nên không biết bị cáo H sử dụng con dấu trên vào mục đích bất hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo không có tranh luận lại với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời KH3 trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo KH3 nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép hóa đơn của mình như nội dung đã nêu trên. Lời KH3 của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời KH3 của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, phù hợp lời KH3 người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu xác minh tại cơ quan Thuế, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định:

[3.1] *Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo Nguyễn Mạnh H:* Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2015 đến ngày 16/10/2020, Nguyễn Mạnh H đã mua trái phép 1.917 số hóa đơn giá trị gia tăng từ các công ty của Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Anh D để cân đối đầu vào cho việc sử dụng các Công ty KGS, Công

ty Song Nam, Công ty Manpo, Công ty Nachi, Công ty Tiên Phúc, Công ty Phúc Thịnh bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng. Nguyễn Mạnh H đã bán trái phép 3.970 số hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính số tiền 998.897.817 đồng.

[3.2] *Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo Nguyễn Vi S, Mai Thị Thúy H1:* Bị cáo Nguyễn Vi S đã có hành vi mua trái phép 543 số hóa đơn GTGT từ các công ty của Nguyễn Văn S1, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Anh D để cân đối đầu vào cho việc sử dụng Công ty Sơn Linh bán trái phép hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính số tiền 223.261.575 đồng. Bị cáo Mai Thị Thúy H1 đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Vi S mua trái phép 485 số hóa đơn từ các công ty của Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Anh D để thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT, Mai Thị Thúy H1 thu lợi bất chính số tiền 50.000.000 đồng.

[4] Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Vi S và Mai Thị Thúy H1 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[6] Bị cáo Nguyễn Mạnh H đã có hành vi mua trái phép 1.917 số hóa đơn giá trị gia tăng và bán trái phép 3.970 số hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính số tiền 998.897.817 đồng. Do Công ty TNHH xuất nhập khẩu thiết bị Liên Việt sử dụng hóa đơn mua của Nguyễn Mạnh H để trốn thuế GTGT nên hành vi của H còn gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 6.586.356.321 đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án “Trốn thuế” để tiếp tục điều tra, xử lý đối với Công ty Liên Việt. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã phạm các tình tiết định khung: *“hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên”, “thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên”, “gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước 100.000.000 đồng trở lên”* quy định tại các điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Nguyễn Vi S đã có hành vi mua trái phép 543 số hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính số tiền 223.261.575 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Vi S phạm các tình tiết định khung: *“hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên”* và *“thu lợi bất chính*

100.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Mai Thị Thúy H1 đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Vi S mua trái phép 485 số hóa đơn từ các công ty của Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Anh D để thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT, Mai Thị Thúy H1 thu lợi bất chính số tiền 50.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Thị Thúy H1 chỉ phạm tình tiết định khung: “*hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- *Về vai trò:*

[9] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Mạnh H có vai trò phạm tội độc lập. Bị cáo Nguyễn Vi S và Mai Thị Thúy H1 có vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Sơn có vai trò chính, chỉ đạo đối với bị cáo Hằng, bị cáo Hằng là người làm thuê cho bị cáo Sơn nên vai trò của bị cáo Nguyễn Vi S cao hơn bị cáo Mai Thị Thúy H1.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[10] *Về nhân thân:* Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Vi S và Mai Thị Thúy H1 nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[11] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong khoảng thời gian dài, các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Vi S và Mai Thị Thúy H1 đã có hành vi nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[12] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn KH3 báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã nộp lại toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo H còn có bố vợ tham gia công tác trong quân đội được tặng thưởng nhiều Huân chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với các bị cáo.

[13] *Về hình phạt:* Tại phiên tòa các bị cáo đều yêu cầu được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính và đã tự nguyện nộp một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt này. Xét tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các bị cáo có điều kiện, khả năng thực hiện hình phạt tiền nên cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện chính sách

khoan hồng của Nhà nước, đảm bảo thu hồi tài sản cho Nhà nước. Mức phạt tiền sẽ căn cứ vào vai trò, số tiền thu lợi bất chính, số lượng hóa đơn mua bán trái phép của từng bị cáo để quyết định.

[14] Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và của Luật sư bào chữa cho bị cáo H về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về hình phạt, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Sơn và Hằng; riêng đối với bị cáo H, không có cơ sở xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo nhưng xem xét xử phạt bị cáo mức phạt thấp hơn viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H về việc xem xét đối với số tiền thu lợi bất chính như đã phân tích. Đối với quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị được nhận lại con dấu của các công ty không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì các con dấu trên bị cáo H đã sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn nên cần thiết phải tịch thu tiêu hủy.

- *Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: (Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự):*

[15] Đối với số tiền thu lợi bất chính: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh H đã nộp là 998.897.817 đồng theo biên lai thu tiền số 0007137 ngày 22/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Nguyễn Vi S đã nộp là 223.261.575 đồng theo biên lai thu tiền số 0007154 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Mai Thị Thúy H1 đã nộp là 50.000.000 đồng theo biên lai số 0007156 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[16] Tịch thu ngân sách nhà nước các cây CPU máy tính, cây máy tính; 02 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng bên trong lắp sim điện thoại của bị cáo H và bị cáo Sơn sử dụng vào việc phạm tội.

[17] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: token của Công ty KGS, Công ty Nachi, Công ty Tiến Phúc, Công ty Volco, Công ty Song Nam, Công ty Manpo, Công ty Phúc Thịnh; bao chứa hóa đơn, các dấu còn lại: dấu chức danh, dấu chữ ký, các dấu vở khác của những kế toán, giám đốc, dấu tròn các công ty: Song Nam, ManPo, Nachi, VolCo, Nam Đài Việt, Tiến Phúc do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo bản án:*

[18] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[19] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H, xử:

Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Mạnh H** 280.000.000 (*H3 trăm tám mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Trừ cho bị cáo H số tiền đã nộp 200.000.000 đồng theo biên lai số 0007138 ngày 22/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Nguyễn Mạnh H còn phải nộp tiếp số tiền 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vi S xử:

Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Vi S** 230.000.000 (*H3 trăm ba mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Trừ cho bị cáo S số tiền đã nộp 180.000.000 đồng theo biên lai số 0007153 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Nguyễn Vi S còn phải nộp tiếp số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 17; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thị Thúy H1 xử:

Phạt tiền bị cáo **Mai Thị Thúy H1** 200.000.000 (*H3 trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Trừ cho bị cáo H số tiền đã nộp 150.000.000 đồng theo biên lai số 0007155 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Mai Thị Thúy H1 còn phải nộp tiếp số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

- Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã nộp là 998.897.817 đồng theo biên lai thu tiền số 0007137 ngày 22/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Vi S đã nộp là 223.261.575 đồng theo biên lai thu tiền số 0007154 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Mai Thị Thúy H1 đã nộp là 50.000.000 đồng theo biên lai số 0007156 ngày 16/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Vi S và Mai Thị Thúy H1 đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng (đã qua sử dụng) bên trong lắp 01 sim điện thoại có số SERI SIM: 8401181224014298 WD (Mobifone) imex máy: 357283093078898 do bị can Nguyễn Mạnh H quản lý và sử dụng.

- 01 điện thoại Iphone, màu vàng (đã qua sử dụng) bên trong lắp 01 sim điện thoại có số SERI SIM: 89840200010934032624 (Vinaphone); imex máy: 355352089705863 do bị can Nguyễn Vi S quản lý và sử dụng.

- 05 cây CPU máy tính màu đen đã qua sử dụng nhãn ghi XIMATEKXA-10;

- 01 cây CPU máy tính vỏ ngoài ghi Golden Field cũ đã qua sử dụng;

- 01 cây máy tính ghi nhãn DELL sáng màu đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 05 dấu tròn công ty gồm các công ty: Công ty Song Nam, MST: 0201718376; Công ty ManPo, MST: 0201718376; Công ty Nachi, MST: 0201779548; Công ty VoLCo, MST: 0202016958; Công ty Nam Đài Việt, MST: 0201718376.

- 11 dấu chức danh gồm: Tổng Giám đốc: Nguyễn Mạnh C; 02 dấu Giám đốc: Nguyễn Mạnh H; Giám đốc Nguyễn Anh D; Giám đốc Lê Duy C; Giám đốc Trần Kim H5; Tổng giám đốc Nguyễn Mạnh H; Giám đốc Nguyễn Ngọc L; Giám đốc Trịnh Quang H; Phó Giám đốc Nguyễn Trường Gi; Kế toán trưởng Đỗ Thị Hồng B.

- 10 dấu chữ ký:

+ 02 dấu chữ ký màu đỏ ghi “khắc dấu Thành Đạt” và “Colop” có vỏ hộp màu đỏ;

+ 08 dấu chữ ký vỏ màu xanh;

- 02 dấu vỏ hộp màu đỏ có nhãn ghi bán hàng qua điện thoại;

- 02 dấu vỏ màu đỏ bên trong đó 01 dấu ghi “đã chi tiền”, 01 dấu “đã thu tiền”;

- 04 dấu vỏ màu xanh trong đó trên nhãn có ghi: Nguyễn Phương Linh, Phạm Thu T, Nguyễn Thị Hương, Lương Thị Vân A;

- 04 dấu vỏ hộp màu đỏ:

+ 01 dấu vỏ hộp màu đỏ nhãn ghi Phạm Vũ Thắng ĐT: 0836954968;

+ 03 dấu vỏ hộp màu đỏ trên nhãn ghi cụ thể là: Văn phòng dịch vụ kế toán thuế Hải Phòng; Số 552 Tôn Đức Thắng, An Đồng, An Dương, Hải Phòng, Việt Nam; Số 18/65 Lê Lai, Máy CH3, Ngô Quyền, Hải Phòng;

- 07 con dấu màu đỏ trên nhãn ghi: Trưởng phòng kinh doanh Lê Duy C; Phó phòng kinh doanh Trần Kim H5; Trưởng phòng kinh doanh Trần Văn H; Phó giám đốc Đào Đình H3; Phó giám đốc kinh doanh Lê Duy C; Giám đốc Nguyễn Văn H; Giám đốc Đào Đình H3;

- 02 dấu vỏ màu đỏ có nhãn ghi “Sao y bản chính”;

- 01 dấu tròn công ty trên nhãn ghi Công ty Tiên Phúc, MST: 0201275438.

- 01 dấu vỏ màu đỏ hình chữ nhật trên nhãn ghi Công ty Song Nam, MST: 0201625636.

- 07 token của Công ty KGS; Công ty Nachi; Công ty Tiên Phúc; Công ty Volco; Công ty Song Nam; Công ty Manpo; Công ty Phúc Thịnh;

- 02 “bao dứa” bên trong có toàn bộ hóa đơn thu giữ khi khám xét, được dán niêm phong và có chữ ký của điều tra viên Lê Công Định và cán bộ Trần Thị Thu Hằng;

- 01 thùng carrton là tài liệu bị can Nguyễn Vi S bàn giao, được dán niêm phong và có chữ ký của điều tra viên Lê Công Định và cán bộ Trần Thị Thu Hằng;

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (H3 trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyến

Đỗ Xuân Quyết

Lê Đức Lập

